

Bản án số: 181/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tư

2. Ông Nguyễn Văn Môn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2020/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Th**, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Tại: Bắc Giang. Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: số nhà 06, ngõ 389 tổ dân phố Tiền Giang, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 10/12. Con ông: Phạm Văn M, sinh năm 1954 và bà: Thân Thị Th, sinh năm 1958. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo đầu thú ngày 18/8/2020 bị tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966

(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: thôn V, xã T, TP B, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Thân Thị Th, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

- Bà Nguyễn Bích L, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 39, đường đê T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Tiến Ph, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 64, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 ở thôn V, xã T, thành phố B có quan hệ quen biết xã hội với anh Phạm Mạnh H, sinh năm 1982 ở số nhà 06, ngõ 389, tổ dân phố T, phường L, thành phố B, thỉnh thoảng anh N có đến nhà anh H chơi và có gặp và quen biết Phạm Văn Th, sinh năm 1988 ở thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 20/5/2020 anh N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 98Y4- 6032 đến nhà anh H chơi và gặp Th ở đó, do cần tiền nên anh N có nhờ Phạm Văn Th đi cầm cố chiếc xe mô tô của mình, Th đồng ý và đi xe ô tô đến nhà nghỉ Nam Dương ở số nhà 39, đường đê T, phường L, thành phố B do bà Nguyễn Bích L, sinh năm 1966 là chủ nhà nghỉ hỏi vay số tiền 6.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô trên để làm tin, sau đó Th đem tiền về đưa cho anh N.

Đến ngày 22/5/2020 anh N gặp Th và đưa cho Th số tiền 6.400.000 đồng bảo Th đi chuộc xe mô tô về. Th cầm tiền đến nhà nghỉ Nam Dương chuộc xe nhưng không gặp bà L nên không chuộc được thì Th có đem tiền về trả cho anh N, anh N cho Th 150.000 đồng trả tiền taxi. Đến ngày 28/5/2020 anh N gặp và đưa cho Th 6.200.000 đồng để đi chuộc xe về, Th cầm tiền và bảo anh N ngồi ở nhà anh Hà đợi. Th cầm tiền đi chuộc xe nhưng theo Th khai trên đường đi đã làm rơi mất số tiền trên nên không còn tiền chuộc xe và Th cũng không quay lại gặp anh N nữa. Do không thấy Th đem xe về và không có thông tin gì, anh N đã điện thoại nhiều lần đề đòi xe nhưng Th đều khất lần. Đến ngày 30/5/2020 do không có tiền chuộc xe và ăn tiêu nên Th đã nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô của anh N để lấy tiền, Th đã điện thoại cho anh Nguyễn Tiến Ph, sinh năm 1995 ở số nhà 64, đường N, phường T, thành phố B để thỏa thuận mua bán chiếc xe mô tô của anh N, anh Ph đồng ý mua xe thì Th hẹn anh Ph đến nhà nghỉ Nam Dương để xem xe, sau khi xem xe anh Ph thỏa thuận mua chiếc xe nhãn hiệu Honda Airblade BKS 98Y4- 6032 với giá 12.000.000 đồng, anh Ph đưa cho Th 12.000.000 đồng, Th cầm tiền trả cho bà L tổng số 8.500.000 đồng (gồm 6.000.000 đồng chuộc xe, 500.000 đồng tiền thuê phòng nghỉ trước đó và 2.000.000 đồng Th khai khoảng đầu tháng 4/2020 có nhặt được chiếc đăng ký xe mô tô của anh N nên Th đã đưa cho bà L để hỏi vay 2.000.000 đồng). Khi mua bán giữa Th và anh Ph không viết giấy tờ gì nhưng có giao hẹn sau 10 đến 30 ngày nếu Th có tiền muốn mua lại chiếc xe mô tô trên thì anh Ph sẽ bán lại cho Th. Nhưng sau đó không thấy Th hỏi mua lại thì anh Ph đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu hồi được chiếc xe trên, số tiền bán xe còn lại Th đã ăn tiêu hết.

Ngày 17/8/2020, anh Nguyễn Văn N đã có đơn trình báo Công an thành phố Bắc Giang.

Đến ngày 18/8/2020, Phạm Văn Th đã đến cơ quan Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá số 336/KL-HĐĐG ngày 26/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Bắc Giang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 98Y4- 6032 đã cũ, đã qua sử dụng, có trị giá 14.000.000 đồng.

Ngày 25/10/2020, bà Thân Thị Th là mẹ đẻ của Phạm Văn Th đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 17.000.000 đồng, anh N đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Th.

Đối với bà Nguyễn Bích L có cho Th vay tiền giữ lại xe mô tô và đăng ký xe mô tô để làm tin nhưng không lấy lãi nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Tiến Ph có hành vi mua chiếc xe mô tô do Th đem bán, nhưng anh Ph không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên anh Ph không vi phạm pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn Th đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại Bản cáo trạng số 184/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn Th về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn Th khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại 17.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thân Thị Th trình bày: Số tiền 17.000.000 đồng bà đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại, nay bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại bà số tiền trên.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/8/2019, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 17.000.000 đồng, anh N đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Anh N không có yêu cầu gì khác.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú được lập vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 18/8/2020, lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/5/2020 tại thành phố Bắc Giang, Phạm Văn Th có hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 98Y4 – 6032 trị giá 14.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 ở thôn V, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hành vi của bị cáo Phạm Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động đến gia đình và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã vi phạm. Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt lớn. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam và có những lời đe dọa bị hại để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 17.000.000 đồng nên về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm ổn định nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Đối với bà Nguyễn Bích L có cho Th vay tiền giữ lại xe mô tô và đăng ký xe mô tô để làm tin nhưng không lấy lãi nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[11] Đối với anh Nguyễn Tiến Ph có hành vi mua chiếc xe mô tô do Th đem bán, nhưng anh Ph không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên anh Ph không vi phạm pháp luật

[12] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 08 (tám) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2020.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hà

Số: 35/2020/TB-TA

Bắc Giang, ngày 15 tháng 12 năm 2020

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào các Điều 45, Điều 260, Điều 261 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy: Bản án số 181/2020/HS-ST ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang có nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Tại trang 6 dòng thứ 14 từ trên xuống có ghi: “Xử phạt bị cáo Phạm Văn Thìn 08 (tám) tù. Thời hạn tù tính từ ngày ...”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “Xử phạt bị cáo Phạm Văn Thìn 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ...”

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hà